

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 12 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 30

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 1279/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 880-QĐ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao chỉ tiêu biên chế giai đoạn 2022 - 2026 cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Xét Tờ trình số 216/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Quyết định giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025**

1. Tổng số lượng cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Lý Sơn) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 là 3.654 người.

2. Giao số lượng cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc từng huyện, thị xã, thành phố chi tiết như Phụ lục kèm theo.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện Mộ Đức, Tư Nghĩa và thành phố Quảng Ngãi thực hiện sắp xếp, bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1279/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 - 2025 đảm bảo giảm theo lộ trình sắp xếp quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 30 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

**CHỦ TỊCH**  
**(Đã ký)**  
**Bùi Thị Quỳnh Vân**

**PHỤ LỤC****Số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025***(Kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

TT	Tên đơn vị hành chính cấp huyện	Số lượng cán bộ, công chức cấp xã năm 2025				Ghi chú
		Tổng số	Trong đó			
			Theo phân loại đơn vị hành cấp xã	Theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên	Số cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 tiếp tục bố trí năm 2025 và giảm theo lộ trình sắp xếp	
1	Thành phố Quảng Ngãi	504	463	31	10	
2	Huyện Bình Sơn	473	464	9	0	
3	Huyện Sơn Tịnh	230	222	8	0	
4	Huyện Tư Nghĩa	299	274	11	14	
5	Huyện Nghĩa Hành	246	242	4	0	
6	Huyện Mộ Đức	271	248	11	12	
7	Thị xã Đức Phổ	346	314	32	0	
8	Huyện Ba Tơ	392	388	4	0	
9	Huyện Sơn Hà	295	288	7	0	
10	Huyện Sơn Tây	180	180	0	0	
11	Huyện Minh Long	98	98	0	0	
12	Huyện Trà Bồng	320	320	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.654</b>	<b>3.501</b>	<b>117</b>	<b>36</b>	